

Số: ~~1804~~ 2025/BCTN-KOVALIXA

Kontum, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG KONTUM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6100102662
- Vốn điều lệ: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng)
- Địa chỉ: Thôn 2, Xã Kroong, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
- Số điện thoại: 0260.3861929
- Số fax: 0260.3861929
- Website: <http://kovalixa.net/>
- Mã cổ phiếu: NXT
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kontum tiền thân là Công ty Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng - doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 149/QĐ-UB ngày 17/9/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Năm 2005, Công ty Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kontum thực hiện cổ phần hóa, chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100102662 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 10/10/2005 với số vốn điều lệ là 816,6 triệu đồng, tương ứng 81.660 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất các sản phẩm gốm sứ, vật liệu xây dựng.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty phát triển theo hướng trở thành một mô hình doanh nghiệp sản xuất gạch ngói đất sét nung: gạch ngói bằng công nghệ lò Tuynel hướng đến bảo vệ môi trường với quy mô đáp ứng nhu cầu thị trường trong và xung quanh địa bàn hoạt động.

Để đáp ứng vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như mở rộng quy mô doanh

nghiệp, từ năm 2014 đến năm 2019, Công ty đã thực hiện thành công 2 đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nâng vốn điều lệ từ 816,6 triệu đồng lên 33 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2020, Công ty hoàn thành các thủ tục tăng vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum và đồng thời trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 5231/UBCK-GSDC ngày 26/8/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Năm 2021, Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đến ngày 9/12/2021, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu đầu tiên trên Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) theo thông báo số 3537/TB-SGDHN với mã chứng khoán là NXT và số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 3.300.000 cổ phiếu.

Theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được thông qua ngày 30/06/2021, Công ty đã thực hiện các thủ tục và nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tăng vốn điều lệ theo phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đến ngày 27/06/2022, Công ty được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 187/GCN-UBCK với nội dung chào bán thêm 3.300.000 cổ phiếu, tổng giá trị chào bán: 33.000.000.000 đồng.

Ngày 19/09/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 6255/UBCK-QLCB về nội dung Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu của Công ty. Như vậy, Công ty đã chào bán thành công 3.300.000 cổ phiếu, nâng mức vốn Điều lệ của Công ty lên 66 tỷ đồng.

Đến ngày 19/10/2022, toàn bộ 3.300.000 cổ phiếu chào bán thêm của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung theo Công văn số 741/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty con là Công ty Cổ phần Thương mại Mai Sơn Lâm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Đá</i>	0810
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít <i>Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, ma tít, quét tương tự,</i>	2022
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392 (Chính)
4.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
5.	Sản xuất điện	3511
6.	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: - Hoạt động truyền tải điện (Trừ hoạt động truyền tải điện mạng lưới điện quốc gia) - Hoạt động phân phối điện</i>	3512
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn sơn, véc ni</i>	4663
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4752
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Khách sạn</i>	5510
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Nhà hàng</i>	5610
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát (mã ngành 56302)</i>	5630
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển; - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu.</i>	7730

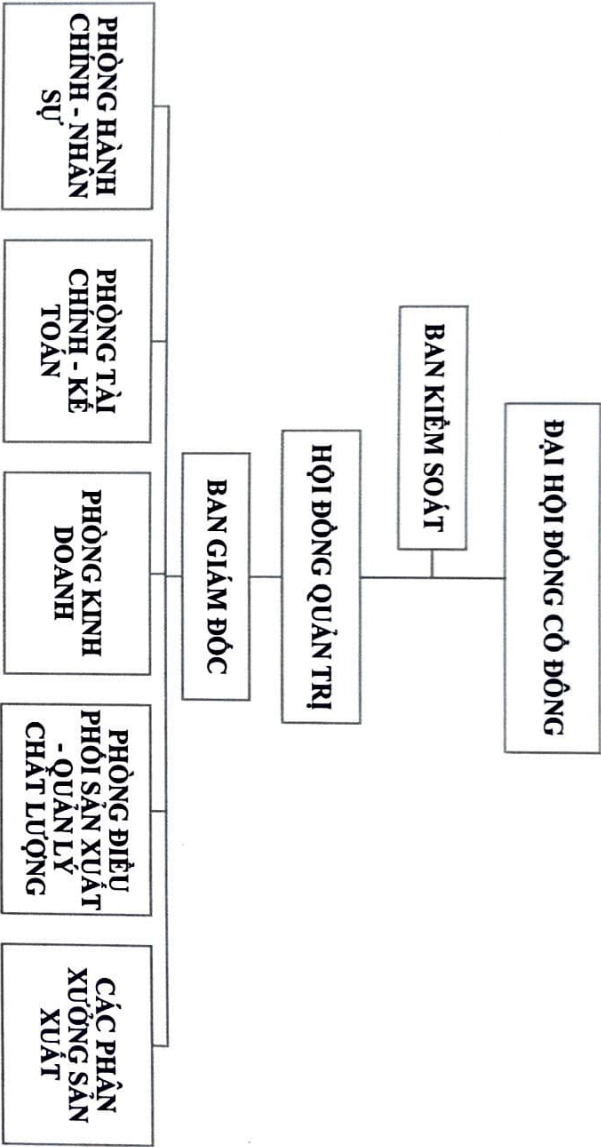
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty không giới hạn, tập trung tại tỉnh Kon Tum và các tỉnh thành lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty:

Công ty thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kontum, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



a. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

b. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành Công ty.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm 05 (năm) thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lưu Thị San	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 24/05/2024)
2	Ông Dương Quốc Chi	Thành viên Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 24/05/2024)
3	Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 24/05/2024)
4	Bà Phan Thu Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 24/05/2024)
5	Ông Lê Quang Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 24/05/2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ
		24/05/2024)
6	Ông Nguyễn Kim Trường	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 24/05/2024)
7	Ông Hoàng Văn Công	Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 24/05/2024)

c. Ban Kiểm soát (BKS)

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính Công ty.

Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc và chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay có 03 (ba) thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 24/05/2024)
2	Bà Phạm Thị Bích Hải	Thành viên Ban Kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 08/11/2024)
3	Bà Trương Thị Mai Dung	Thành viên Ban Kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 08/11/2024)
4	Bà Vũ Thị Kim Oanh	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 08/11/2024)
5	Bà Hoàng Thị Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 08/11/2024)
6	Bà Đào Thị Hằng Nga	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 24/05/2024)
7	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 24/05/2024)
8	Bà Trịnh Diệu Linh	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 24/05/2024)

d. Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban Giám đốc của Công ty hiện nay gồm 01 (một) thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Văn Công	Giám đốc

e. Các phòng ban

❖ Phòng Hành chính - Nhân sự

Phòng Hành chính - Nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Thực hiện việc tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của công ty;
- Tổ chức, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo và tái đào tạo;
- Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn Công ty;
- Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động;
- Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Giám đốc;
- Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng trong Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của công ty - các bộ phận và tổ chức thực hiện;
- Phục vụ các công tác hành chính để Ban Giám đốc thuận tiện trong chỉ đạo – điều hành, phục vụ hành chính để các bộ phận khác có điều kiện hoạt động tốt;
- Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty;
- Tham mưu đề xuất cho Ban Giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức - Hành chính - Nhân sự: tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ dân sự theo luật và quy chế công ty;
- Hỗ trợ Bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Giám đốc và người lao động trong Công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty.

❖ Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty;
- Quản lý, kiểm soát các hoạt động kinh tế tài chính kế toán trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
- Chịu trách nhiệm lập và nộp các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, và các báo cáo liên quan đến lĩnh vực kế toán – tài chính cho Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có liên quan: thuế, ngân hàng;
- Thực hiện công tác thanh tra tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.

❖ Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng;
- Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc nắm bắt thông tin kịp thời về chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn về sản xuất – kinh doanh của Công ty theo mục tiêu mà Nghị quyết của HĐQT đề ra;
- Nghiên cứu, phát triển thị trường;
- Thường xuyên nắm vững thông tin về thị trường. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất – kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

❖ **Phòng Điều phối sản xuất - Quản lý chất lượng**

Phòng Điều phối sản xuất - Quản lý chất lượng có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, phân tích và kế hoạch hóa các chỉ tiêu sản xuất và kinh doanh. Tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty trong việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh và kế hoạch đầu tư hàng năm;
- Cân đối và điều tiết các nguồn lực của sản xuất để tổ chức thực hiện công tác kế hoạch sản xuất tối ưu;
- Tham vấn cho Ban giám đốc trong chỉ đạo các vấn đề chất lượng có liên quan tới mọi mặt hoạt động của Công ty;
- Tổ chức xây dựng, thực hiện, duy trì và cải tiến, đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của các quá trình trong công ty phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn chất lượng đề ra và các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của khách hàng.
- Tổ chức tra chất lượng sản phẩm (KCS) kiểm tra và đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đúng như quy chuẩn, ngoài ra, thực hiện chức năng giám sát việc thực thi chính sách tại các đơn vị, bộ phận liên quan.

❖ **Các phân xưởng sản xuất**

Các phân xưởng sản xuất có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch sản xuất tháng và lệnh sản xuất hàng ngày do Giám đốc và Đốc công ban hành;
- Đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất; lệnh sản xuất, đạt mức chất lượng theo yêu cầu với chi phí thấp nhất;
- Quản lý và vận hành các nguồn lực được giao theo quy định của các bộ phận chuyên trách (nhân lực, máy, thiết bị, công nghệ, nguyên vật liệu sản xuất, định mức tiêu hao...);
- Đào tạo đội ngũ công nhân có tay nghề, tư cách đạo đức tác phong theo yêu cầu của Công ty;
- Đứng đầu mỗi phân xưởng là 01 Đốc công chịu trách nhiệm Quản lý và điều hành nhân lực, đây chuyên sản xuất của mình nhằm triển khai hoạt động sản xuất theo đúng kế hoạch.

f. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Cung cấp các sản phẩm chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý ra thị trường;
- Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của công ty;
- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tinh chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài;

- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp với yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mới thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, con người và môi trường.
- Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty chủ trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện, phòng chống dịch bệnh.

5. Các rủi ro:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng:

a. Rủi ro về tốc độ kinh tế

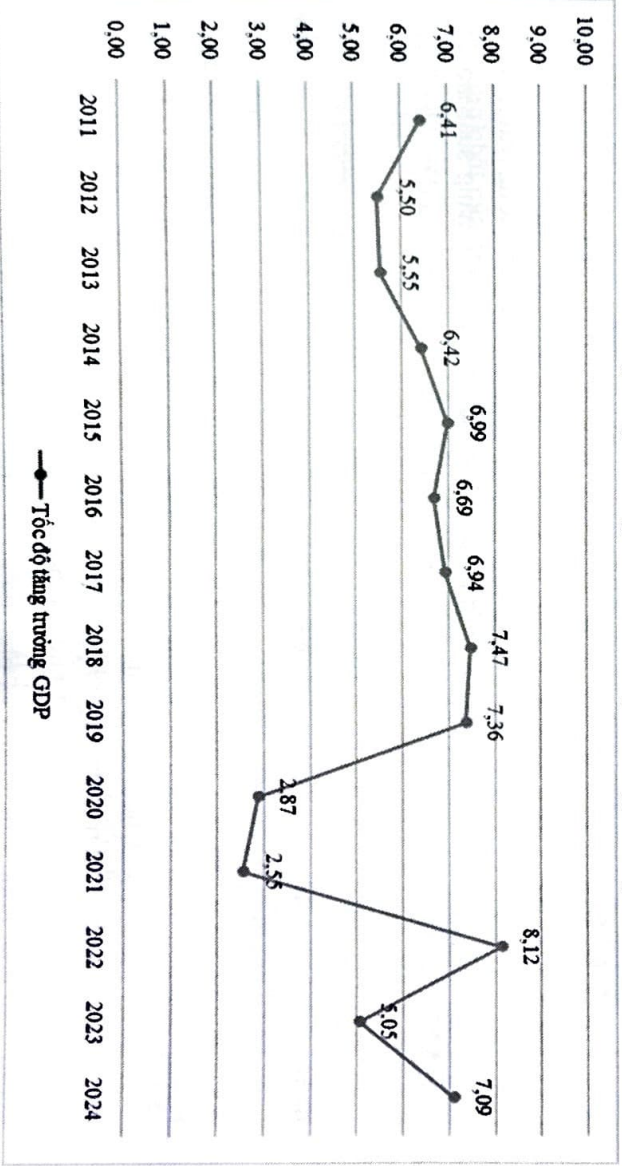
Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu

đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2024



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó,

ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.

Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm nền kinh tế như: bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng của năm 2023 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%).

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

Từ những phân tích trên cho thấy năm 2025 sẽ là một năm có nhiều cơ hội cũng như những thách thức đối với Công ty. Trong bối cảnh nền kinh tế khởi sắc và có những tăng trưởng đáng kể sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam bao gồm NXT phát triển. Ở chiều ngược lại, khi các ngành nghề bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh và thiên tai sẽ làm gián đoạn các hoạt động phát triển kinh tế cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

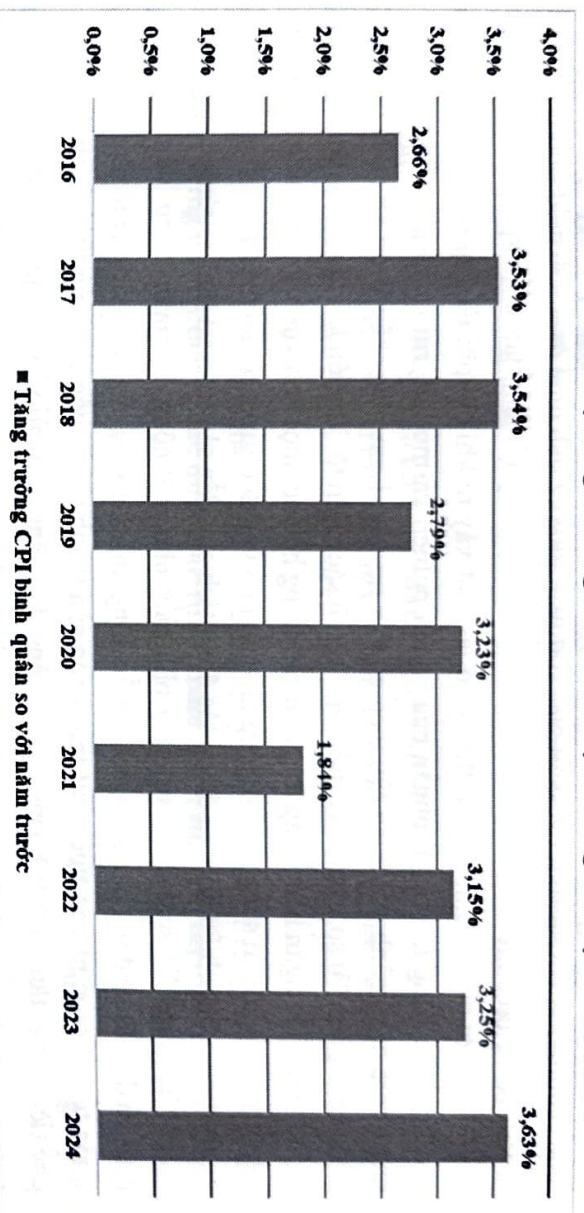
Đây là những rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Ban lãnh đạo Công ty đã nghiên cứu các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

b. Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế

là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng CPI của Việt Nam giai đoạn 2016-2024



Trong mức tăng của CPI tháng 12/2024 so với tháng trước, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 2 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

Trong 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 2,19%, trong đó chỉ số giá nhóm dịch vụ y tế tăng 2,84% do một số địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng. Bên cạnh đó, thời tiết chuyển sang mùa đông, nhiệt độ chênh lệch nhiều giữa ban ngày và ban đêm nên bệnh cảm cúm, đường hô hấp gia tăng, nhu cầu tiêu dùng các loại thuốc về giảm đau, hạ sốt, đường hô hấp, vitamin và khoáng chất của người dân tăng.

Tiếp đến là nhóm giao thông tăng 0,57%, chủ yếu do nhu cầu của người dân di chuyển tăng vào dịp cuối năm làm cho giá vận tải hành khách bằng đường sắt tăng 4,03%; vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 2,06%; vận tải hành khách bằng taxi tăng 1,24%; vận tải hành khách bằng xe buýt tăng 0,16%; vận tải hành khách đường bộ tăng 0,11%; vận tải hành khách bằng đường thủy tăng 0,09%. Giá xăng tăng 1,21%; giá dầu mỡ nhờn tăng 0,16% theo các đợt điều chỉnh giá trong tháng; giá bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,3%.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,53%, chủ yếu tăng giá ở một số mặt hàng như: Giá thuê nhà tăng 0,76% do nhu cầu thuê chung cư, nhà trọ tăng, bên cạnh đó giá bất động sản tăng cao trong thời gian qua làm cho giá thuê nhà tăng; giá điện sinh hoạt tăng 0,75% do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân từ ngày 11/10/2024; giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,44%; giá dịch vụ khác liên quan đến nhà ở tăng 0,12% do nhu cầu tăng vào dịp cuối năm; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,11% do giá xi măng, giá thép tăng theo nhu cầu tiêu dùng.

Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,28% do chi phí nhân công, chi phí vật liệu và nhu cầu mua sắm tăng vào dịp cuối năm. Trong đó, giá may mặc khác tăng 0,44%; quần áo may sẵn tăng 0,39%; dịch vụ may mặc tăng 0,29%; vải các loại tăng 0,26%; dịch vụ giày, dép tăng 0,2%; mũ nón tăng 0,17%...

Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm gồm: Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,03%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,13%.

Trong giai đoạn tiếp theo, đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và NXT nói riêng, lạm phát tăng cao cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty. Lạm phát ở mức cao sẽ làm tăng các chi phí của doanh nghiệp như điện, xăng dầu, nước, văn

phòng phẩm... Để ứng phó với rủi ro có thể xảy ra về lạm phát, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng một kế hoạch chi tiêu hợp lý cho doanh nghiệp, tiết giảm các chi phí hoạt động, đẩy mạnh thu hồi công nợ cũng như tìm kiếm các nguồn tài chính với mức chi phí hợp lý để đảm bảo hoạt động được xuyên suốt trong trường hợp lạm phát.

c. Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nói lòng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng.

Việc tăng lãi suất được sử dụng phổ biến như một công cụ mạnh trong kiểm soát lạm phát và để bảo vệ đồng bản tệ trước sự biến động nhanh chóng của các luồng vốn trên thị trường quốc tế và trước những thiếu hụt trong cán cân thanh toán quốc tế; đồng thời, kích thích hạn chế tiêu dùng, tăng tích trữ hàng hóa và vàng, làm tăng tiền gửi và sử dụng tiết kiệm các khoản vay, làm giảm cầu tín dụng, thu hẹp nhập khẩu. Mức lãi suất càng cao hơn mức lạm phát thì tác động tức thời của nó đến việc làm giảm mức lạm phát càng rõ rệt.

Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì các mức lãi suất điều hành ổn định, bất chấp việc lãi suất thế giới vẫn ở mức cao. Mục tiêu chính trong việc giữ nguyên lãi suất điều hành là tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng có thể tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp. Điều này không chỉ giúp các ngân hàng có thêm khả năng hỗ trợ nền kinh tế mà còn tạo cơ hội để giảm lãi suất cho vay đối với người dân và doanh nghiệp. Mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023, với lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ hiện đang ở mức 6,7 - 9,1%/năm, thấp nhất kể từ năm 2021. Đặc biệt, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên đã giảm xuống khoảng 3,8%/năm, thấp hơn mức lãi suất tối đa 4%/năm mà Ngân hàng Nhà nước quy định.

Tính đến cuối năm 2024, lãi suất huy động đã dao động trong khoảng từ 5,2 - 6%/năm. Tuy nhiên, từ đầu tháng 12, một số ngân hàng đã có động thái tăng nhẹ lãi suất huy động. Dự báo rằng lãi suất huy động có thể tiếp tục tăng cho đến cuối năm, do nhu cầu tín dụng của nền kinh tế tăng trưởng mạnh hơn nhu cầu huy động vốn từ các ngân hàng.

Việc lãi suất có sự biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các kịch bản, tình huống và giải pháp để ứng phó với rủi ro lãi suất, bao gồm tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ thông qua việc phát hành cổ phiếu hoặc từ các nhà đầu tư chiến lược.

d. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động và sự chi phối của hệ thống pháp luật : Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt,...

Trong những năm qua, Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ đầu năm 2021, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh

của Công ty.

Hiện nay, Công ty quản trị và giám thiếu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, đồng thời thực hiện phổ biến đến Ban lãnh đạo và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.

e. Rủi ro đặc thù ngành

Định hướng của Công ty là phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng. Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trong lĩnh vực xây lắp công trình. Các lĩnh vực hoạt động này đều có những rủi ro đặc thù riêng mà không phải ngành nào cũng có.

- Rủi ro đặc thù ngành kinh doanh vật liệu xây dựng: Một số rủi ro đặc thù ngành kinh doanh vật liệu xây dựng được Công ty xác định như: rủi ro thanh toán, rủi ro từ thị trường cạnh tranh, rủi ro về giá nguyên vật liệu, rủi ro xã hội, rủi ro môi trường ảnh hưởng tới nguồn cung ứng nguyên liệu và công cụ đầu vào, đầu ra.

+ Rủi ro thanh toán: Đây là rủi ro đặc thù của ngành kinh doanh vật liệu xây dựng. Hiện tại, khách hàng chính của Công ty trong hoạt động này là các cửa hàng đại lý cấp 1 thực hiện phân phối. Trong bối cảnh lĩnh vực bất động sản, xây dựng tiềm ẩn nhiều rủi ro như dự án thay đổi chủ đầu tư, chủ đầu tư chuyển đổi mục đích dự án, dự án thiếu hụt vốn... Công ty có thể chịu tác động dây chuyền, gặp rủi ro chậm trễ thanh toán công nợ.

+ Rủi ro cạnh tranh: Ngành vật liệu xây dựng là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Cùng với xu hướng mở cửa nên đối thủ cạnh tranh của Công ty không chỉ là các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính rất mạnh. Vì vậy, để duy trì được năng lực cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành, chiến lược của Công ty là cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất với mức giá cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi tốt. Công ty đã áp dụng quy trình sản xuất công nghệ hiện đại, đào tạo đội ngũ lao động lành nghề và áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng cũng như chi phí.

f. Rủi ro từ nguyên vật liệu

Do đặc thù cơ cấu chi phí của ngành sản xuất vật liệu xây dựng, các chi phí nhiên liệu như than, dầu, điện ... thường chiếm 20-25% trong tổng cơ cấu chi phí. Cụ thể, than chiếm khoảng 22% trong cơ cấu chi phí nên giá than sẽ tác động không nhỏ đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Dầu chiếm khoảng 3% tổng chi phí sản xuất của Công ty, do đó Công ty cũng bị ảnh hưởng phần nào từ sự biến động của giá dầu trên thế giới. Điện chiếm 10% chi phí sản xuất và gần đây giá điện cũng đã tăng. Đất sét là nguyên vật liệu chính, chiếm đến 26% trong tổng chi phí. Việc khai thác đất sét phụ thuộc vào chi phí vận tải và đặc biệt là chi phí thuế tài nguyên. Do ảnh hưởng của lạm phát, nhiều loại nguyên vật liệu đầu vào của Công ty gặp khả năng biến động giá cao như: sắt, thép, xi măng, vật liệu xây dựng khác... Để hạn chế những rủi ro về giá nguyên vật liệu Công ty thường xuyên kiểm tra số lượng nguyên vật liệu đầu vào của Công ty và chủ động tìm kiếm mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu để không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Các nhà cung cấp của Công ty đều là các đơn vị cung cấp đất sét, than... uy tín trên thị trường, đảm bảo nguồn nguyên liệu cả về chất lượng lẫn số lượng.

g. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh

bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban Kiểm soát; thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được DHDCTD thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

h. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Đồng			
Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)
Doanh thu	130.000.000.000	116.582.626.200	89,68%
Lợi nhuận sau thuế	9.000.000.000	2.453.245.017	27,26%
Cổ tức (%)	0	0	0

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Năm 2024, Doanh thu của Công ty đạt 116,5 tỷ đồng, đạt 89,68% so với kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế đạt 2,5 tỷ đồng, đạt 27,26% so với kế hoạch. Tuy không hoàn thành kế hoạch, Doanh thu và Lợi nhuận Công ty năm 2024 tăng lần lượt 5,25% và 5,47% so với năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Ban Giám đốc

- Ông Hoàng Văn Công - Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/06/1969
- Nơi sinh: Xã Mộc Bắc, Huyện Duy Tiên, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Xã Nghĩa Hưng, Huyện Chư Păh, Gia Lai
- CMND/CCCD số 230093063 do CA tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/04/2014
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Kỹ Sư cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 – 2006	Công ty Cổ phần Vật liệu và xây lắp Gia Lai	Nhân viên kỹ thuật
2006 – 3/2013	Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây lắp Gia Lai	Cán bộ Kỹ thuật
4/2013 – 8/2014	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Quản đốc phân xưởng về kỹ thuật
2014 – 5/2024	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Thành viên HĐQT
9/2014 – 6/2019; 8/2020 - nay	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Giám đốc
 + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 2.000 cổ phiếu tương đương 0,03% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
 + Cả nhân sở hữu: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đến Công ty: Lương Giám đốc theo Hợp đồng lao động với Công ty
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không.

b) Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Tiến Độ – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/08/1993
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Thôn Nam Tân, Trục Nội, Trục Ninh, Nam Định
- CMND/CCCD: số 036093003772 do Cục QLHC về TTXH, cấp ngày: 12/12/2022
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay:
 + Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
 + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Tổng số cổ phiếu nắm giữ: cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ;
 + Cả nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đến Công ty: Lương Kế toán trưởng theo Hợp đồng lao động với Công ty
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức

phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không.

c) **Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024:**

Trong năm 2024, HĐQT đã có Quyết định về việc thay đổi Kế toán trưởng của Công ty. Cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tiến Độ	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 16/05/2024)
Ông Nguyễn Quang Huy	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 16/05/2024)

d) **Số lượng CBCNV và chính sách lao động:**

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, có mong muốn cống hiến lâu dài.

Hiện nay, Công ty Có phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum có cơ cấu lao động như sau:

Đơn vị: người		
Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	15	100%
- Trên đại học	0	0%
- Đại học, cao đẳng	3	20%
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	0	0%
- Phổ thông trung học	12	80%
II. Phân theo hợp đồng lao động		
- Dài hạn	4	27%
- Ngắn hạn	11	73%

(Nguồn: CTCP Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum)

* **Chính sách đối với người lao động**

- **Chính sách chung:**

Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp.

Lực lượng lao động mới được tiếp nhận theo một quy trình chặt chẽ và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đối xứng cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng một cách có hiệu quả Quy phức lợi phục vụ cho các hoạt động thăm hỏi đồng viên, nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi và tăng cường văn hoá doanh nghiệp.

- **Chế độ làm việc:**

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày đối với bộ phận hành chính và đối với lái xe làm việc không quá 4 tiếng liên tục và không quá 10 tiếng/ngày. Đối với công nhân lao động chế độ làm việc 8 tiếng/ ngày mỗi ngày phân theo các tổ và lao động theo từng ca trong ngày. Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ thai sản Công ty luôn đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng được hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ công nhân viên làm việc hiệu quả. Các

lao động trực tiếp đều được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, vệ sinh lao động, được tập huấn đào tạo tay nghề thường xuyên đảm bảo chất lượng tốt nhất.

- Chính sách tuyển dụng

Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tuy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

- Chính sách đào tạo

Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao các lớp đào tạo kỹ năng cho cán bộ quản lý, xây dựng văn hóa doanh nghiệp rõ nét, nâng cao ý thức và kỷ luật người lao động, tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc.

- Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa theo trình độ, cấp bậc, thâm niên của từng người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người. Khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên hăng say lao động, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Công đoàn Công ty được giao nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên như khám sức khoẻ định kỳ, phát động phong trào thể thao, du lịch hàng năm, văn nghệ nhằm tạo sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	133.501.149.008	101.432.556.003	-24,02%
	- Tài sản ngắn hạn	64.163.106.602	27.206.116.680	-57,60%
	- Tài sản dài hạn	69.338.042.406	74.226.439.323	7,05%
2	Doanh thu thuần	110.769.975.187	116.582.626.200	5,25%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.712.046.204	3.188.630.371	-14,10%
4	Lợi nhuận khác	(560.333.669)	(96.216.909)	82,83%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.151.712.535	3.092.413.462	-1,88%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.326.094.411	2.453.245.017	5,47%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,63	2,46	
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,51	0,80	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,41	0,13	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,69	0,15	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,34	3,30	
	- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0,76	0,99	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	0,04	0,02	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,05	0,03	
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,03	0,02	
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kontum.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần: 6.600.000 cổ phần (Sáu triệu sáu trăm nghìn cổ phần)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.600.000 cổ phần (Sáu triệu sáu trăm nghìn cổ phần)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ thực góp (%)

I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
II	Cổ đông khác	235	6.600.000	100%
I	Trong nước	234	6.594.000	99,1%
1	Cổ đông tổ chức	2	100.000	1,52%
2	Cổ đông cá nhân	232	6.494.000	98,39%
II	Cổ đông nước ngoài	1	6.000	0,09%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	1	6.000	0,09%
Tổng cộng		235	6.600.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng/ giảm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/ giảm (đồng)	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)
0	10/10/2005	816.600.000	816.600.000	Góp vốn		
1	20/8/2014	816.600.000	1.959.840.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum	Không có
	26/12/2016	1.959.840.000	30.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum	Không có
	08/07/2019	30.000.000.000	33.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum	Không có
4	Tháng 10/2022	66.000.000.000	66.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum	Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của quá trình sản xuất gạch đến môi trường, công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm cải tiến kỹ thuật trong quá trình sản xuất, nhằm giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường. Đồng thời gia tăng khả năng xử lý chất thải trong quá trình sản xuất gạch để giảm việc phát sinh chất thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Trong cơ cấu giá thành một viên gạch, chi phí nguyên vật liệu chính chiếm khoảng 40%. Trong đó, đất sét và than là hai nguyên liệu tối quan trọng, lần lượt chiếm khoảng 22% và 15% giá thành, còn lại 3% là dầu diesel.

Nguyên liệu đất sét: Loại đất có đặc tính dẻo, mịn, giảm trọng lượng khi nung và phơi, sau khi nung sẽ đổi màu, đồng cứng và kết dính. Đất sét là nguyên liệu chính cấu thành sản phẩm gạch. Từ lượng mò công với chất lượng của đất sét chính là những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng sản phẩm sản xuất ra.

Công ty thực hiện mua đất sét tại các địa điểm ngay gần lò sản xuất gạch. Lợi thế này giúp Công ty chủ động được nguồn đất sét đầu vào để sản xuất sản phẩm, từ đó có nhiều lợi thế cạnh tranh cũng như hạn chế được những rủi ro liên quan đến yếu tố đầu vào.

Than: Hai loại than chính sử dụng trong quy trình sản xuất gạch Tuynel của Công ty là than pha và than đốt. Để tiết kiệm chi phí vận chuyển cũng như đảm bảo tính đồng nhất về chất lượng của than trong quá trình nung – đốt, nên mỗi lần nhập kho nguyên liệu này, Công ty nhập nguyên tàu chở than với trọng tải lớn, đủ để một nhà máy sản xuất trong 1 – 2 tháng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng trong sản xuất tại các nhà máy là khoảng 3% đến 5%
- Các nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất đều được Công ty khoán định mức nhằm giảm hao hụt lãng phí.
- Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến không những nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tiết kiệm đáng kể nhiên liệu cho Công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năm 2024, Việc tiêu thụ xăng dầu chủ yếu đến từ nhu cầu sử dụng các xe tải vận chuyển hàng hóa, các xe máy chuyên dụng dùng trong sản xuất, các phương tiện đi lại công tác trong vùng, định kỳ ghé thăm các đại lý bán hàng,...

Doanh nghiệp không có biến động lớn về sử dụng điện năng do hoạt động đều và ổn định. Các mức giá có thể tăng giảm theo giá điện tại thời điểm hiện hành.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Công ty đã xây dựng và cập nhật các định mức tiêu thụ năng lượng như dầu, điện trong sản xuất kinh doanh theo chính sách sử dụng hiệu quả tiết kiệm, nhờ đó tổng năng lượng tiêu hao giảm đáng kể. Các chính sách tiết kiệm năng lượng Công ty đang áp dụng:

- Định kỳ kiểm tra bảo dưỡng máy móc trong hao tổn điện năng, nhiên liệu.
- Tất cả các thiết bị điện khi không sử dụng.
- Thay thế các thiết bị chiếu sáng thông thường bằng hệ thống tiết kiệm như bóng đèn compact, đèn LED...
- Phát triển kinh tế trang trại kết hợp với điện mặt trời áp mái.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty đang sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh một phần đến từ nguồn nước sạch của các công ty cấp thoát nước địa phương và một phần đến từ hệ thống giếng khoan do công ty tự đầu tư. Định kỳ hàng tháng, Công ty thực hiện kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, vệ sinh thường xuyên hệ thống cung cấp nước nội bộ nhằm đảm bảo tránh lãng phí, để sửa chữa khắc phục khi có sự cố xảy ra.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 15 người, mức lương trung bình đối với người lao động là: 6.500.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo pháp luật hiện hành, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định, thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 12 giờ/người
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Học tập, phát triển kỹ năng chăm sóc khách hàng; đào tạo công tác văn thư – lưu trữ, học tập về công tác an toàn vệ sinh lao động; tập huấn về văn bản pháp luật mới của Nhà nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Là một doanh nghiệp cũng như một phần của xã hội, công ty luôn nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường cũng như không ngừng phát triển và tạo công ăn việc làm và giúp cải thiện đời sống của người dân địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định. Doanh thu của Công ty năm 2024 đạt 116,6 tỷ đồng, tăng 5,25% so với năm 2023.

Công ty tiếp tục tiết giảm các chi phí có thể, ưu tiên tập trung cho hoạt động kinh doanh đồng thời đảm bảo an sinh xã hội để ổn định đời sống, phấn đấu hoàn thiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2023 là: 133.501.149.008 đồng.
 - Tổng tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là: 101.432.556.003 đồng
 - Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty giảm 24,02% so với thời điểm 31/12/2023 chủ yếu do Tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 57,60%.
- b) Tình hình nợ phải trả

Bảng 1: Các khoản phải thu

VNĐ				Đơn vị:	
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng/giảm		
Các khoản phải thu ngắn hạn	9.678.851.430	7.282.001.182	-24,76%		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.463.060.423	7.240.287.423	32,53%		
Trả trước cho người bán ngắn hạn	116.636.324	41.713.759	-64,24%		
Phải thu ngắn hạn khác	4.099.154.683	0	-100,00%		
Các khoản phải thu dài hạn	0	115.327.983	100%		
Phải thu dài hạn khác	0	115.327.983	100%		

Bảng 2: Các khoản phải trả

VNĐ				Đơn vị:	
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng/giảm		
Nợ ngắn hạn	42.162.715.096	11.068.877.074	-73,75%		
Phải trả người bán ngắn hạn	10.723.066.808	10.920.000	-99,90%		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.281.909.815	1.276.000.000	-93,38%		
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	801.506.278	1.000.478.369	24,82%		
Chi phí phải trả ngắn hạn	29.194.030	103.639.337	255,00%		
Phải trả ngắn hạn khác	57.104.641	48.973.044	-14,24%		

Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	11.269.933.524	8.628.866.324	-23,43%
Nợ dài hạn	5.858.000.000	2.430.000.000	-58,52%
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	5.858.000.000	2.430.000.000	-58,52%
Tổng	48.020.715.096	13.498.877.074	-71,89%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ban Giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc trong công ty chưa hợp lý để phù hợp với hoạt động của công ty cũng như việc thực hiện dưới từng bộ phận kinh doanh.
- Trong năm, công ty ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát, đảm bảo việc phân công nhiệm vụ công việc có hiệu quả, tránh thất thoát tài sản của công ty.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào và các dự án xây dựng để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, nắm bắt cơ hội khi nền kinh tế đang có những chuyển biến tích cực.
- Hội đồng quản trị sẽ kết hợp với Ban điều hành trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2025, đó là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhận sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác; Khai thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị có sự thay đổi cơ cấu nhân sự khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 với 05 thành viên. Hội đồng quản trị đã bám sát các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao phó, quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo điều hành theo diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty theo sát các mục tiêu chiến lược, nỗ lực hoàn thành tốt nhất kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt chức năng giám sát và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc công ty thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Đánh giá việc thực hiện các trách nhiệm với môi trường và xã hội:

- + Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên.
- + Đưa ra các chính sách quản lý và bảo vệ môi trường.
- + Đảm bảo hệ thống xử lý chất thải tốt, tích cực trồng cây xanh xung quanh khu vực làm việc.
- + Đồng hành, chia sẻ và đóng góp với chính quyền địa phương trong việc giải quyết các vấn đề chung.
- + Cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng và an toàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đóng góp ý kiến với Ban Giám đốc nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các vấn đề thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và triển khai các quý tiếp theo để Ban Giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục củng cố công tác quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án.
- Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, cải tiến quy chế khoán đối với các đơn vị nhằm tăng sự tự chủ đồng thời nâng cao trách nhiệm của mỗi đơn vị.
- Tăng cường công tác quản trị nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Lưu Thị San	Chủ tịch Hội đồng quản trị	24/05/2024	-
2	Ông Dương Quốc Chi	Thành viên Hội đồng quản trị	24/05/2024	-
3	Ông Lê Quang Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị	02/07/2019	-
			24/05/2024	-
4	Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	02/07/2019	-
			24/05/2024	-
5	Bà Phan Thu Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị	22/04/2022	-
			24/05/2024	-
6	Nguyễn Kim Trường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	16/06/2023	24/05/2024
7	Ông Hoàng Văn Công	Thành viên Hội đồng quản trị	02/07/2019	24/05/2024

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị công ty.

- Tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 08 cuộc họp, làm tiền đề và phương hướng hoạt động cho Ban Giám đốc trong năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	22.02/2024/NXT/QĐ - HĐQT	22/02/2024	Quyết định của HĐQT về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%

2	24.04/2024/NXT/QĐ-HDQT	24/04/2024	Quyết định của HĐQT về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 lần 2	100%
3	16.05/2024/NXT/QĐ-HDQT	16/05/2024	Quyết định của HĐQT về việc thay đổi kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng KonTum	100%
4	24.05/2024/NXT/NQ-HDQT	24/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc bầu chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
5	0507/2024/NXT/QĐ-HDQT	05/07/2024	Quyết định của HĐQT về việc thông qua chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024	100%
6	1007/NQ-HDQT	10/07/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc định giá toàn bộ giá trị tài sản của Nhà máy gạch Tuynel và ủy quyền cho ông Đặng Quốc Đăng ký kết, thực hiện toàn bộ các thủ tục liên quan đến việc ghi nhận tài sản góp vốn cho Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Kontum	100%
7	0508/2024/NXT/QĐ-HDQT	05/08/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung họp DHDCTD bất thường năm 2024	100%
8	0510/2024/NXT/QĐ-HDQT	05/10/2024	Nghị quyết của HĐQT thông qua công tác nhân sự của Công ty.	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hội đồng quản trị có 03 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập gồm: Ông Lê Quang Thạch, Ông Nguyễn Tuấn Linh và Bà Phan Thu Thủy. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đều có năng lực chuyên môn và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh doanh chính của công ty nên có những đóng góp quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng quản trị. Trong năm 2024, các Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hầu hết đều tham gia đầy đủ vào các quyết định, vẫn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát được xung đột lợi ích, bảo vệ được lợi ích của Công ty và cổ đông.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 24/05/2024	Thạc sĩ kinh tế
2	Bà Phạm Thị Bích Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 08/11/2024	Thạc sĩ kinh tế tài chính
3	Bà Trương Thị Mai Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 08/11/2024	Cử nhân kế toán tài chính
4	Bà Vũ Thị Kim Oanh	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 24/05/2024	Kế toán
5	Bà Hoàng Thị Nhẫn	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 24/05/2024	Cử nhân kế toán
6	Bà Đào Thị Hằng Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 24/05/2024	Cử nhân tài chính – Kế toán
7	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 24/05/2024	Cử nhân Kế toán
8	Bà Trịnh Diệu Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 24/05/2024	Cử nhân Kế toán

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra các công việc cụ thể như: kiểm tra tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, giám sát tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024, giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty. Thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của các Cổ đông.

- Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát cũng kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty; kiểm tra, rà soát Báo cáo tài chính năm 2023 và phối hợp cùng đơn vị kiểm toán trong công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2024 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024

và quy định của Công ty. Chi tiết các số liệu này theo BCTC đã kiểm toán năm 2024 của Công ty như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay (VND)
Ông Hoàng Văn Công	Giám đốc	102.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Trong năm 2024 người nội bộ của công ty thực hiện các giao dịch cổ phiếu, cụ thể như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lưu Thị San	Chủ tịch HĐQT	0	0%	250.000	3,79 %	Mua bằng hình thức khớp lệnh trên thị trường
2	Dương Quốc Chi	Thành viên HĐQT	0	0%	130.100	1,97 %	Mua bằng hình thức khớp lệnh trên thị trường

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2024, hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định hoạt động của Công ty đại chúng, Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan, thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty. Tuy nhiên, Công ty phải nghiên cứu những thay đổi của pháp luật để đảm bảo việc thực hiện công bố thông tin đối với Công ty đại chúng, tránh việc công bố thông tin không kịp thời khiến ảnh hưởng đến lợi ích của các cổ đông. **VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kontum tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 20 tháng 5 năm 2024. Ý kiến ngoại trừ liên quan đến không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại thời điểm kết thúc năm tài chính do được bố nhiệm kiểm toán sau thời điểm này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được Công bố thông tin trên trang chủ của Công ty theo đường dẫn: <http://kovalixa.net/>

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Công